

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 8 năm 2025

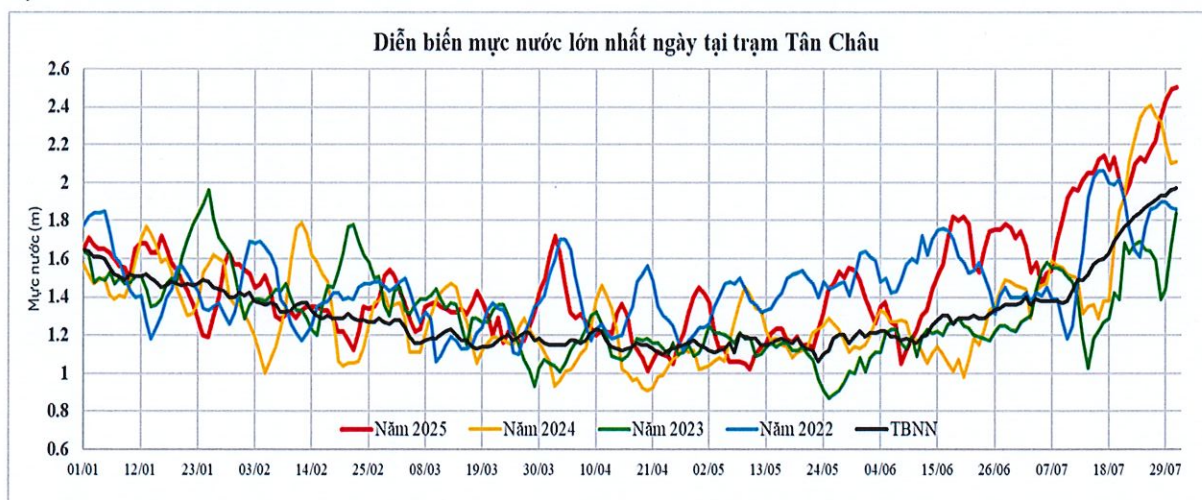
BẢN TIN TUẦN SỐ 8

DỰ BÁO CHẾ ĐỘ DÒNG CHẢY, XÂM NHẬP MẶN VÀ TƯ VẤN HỖ TRỢ VẬN HÀNH CÔNG TRÌNH CÔNG CẢI LỚN, CÁI BÉ, XỂO RÔ (Từ ngày 02/8/2025 đến ngày 16/8/2025)

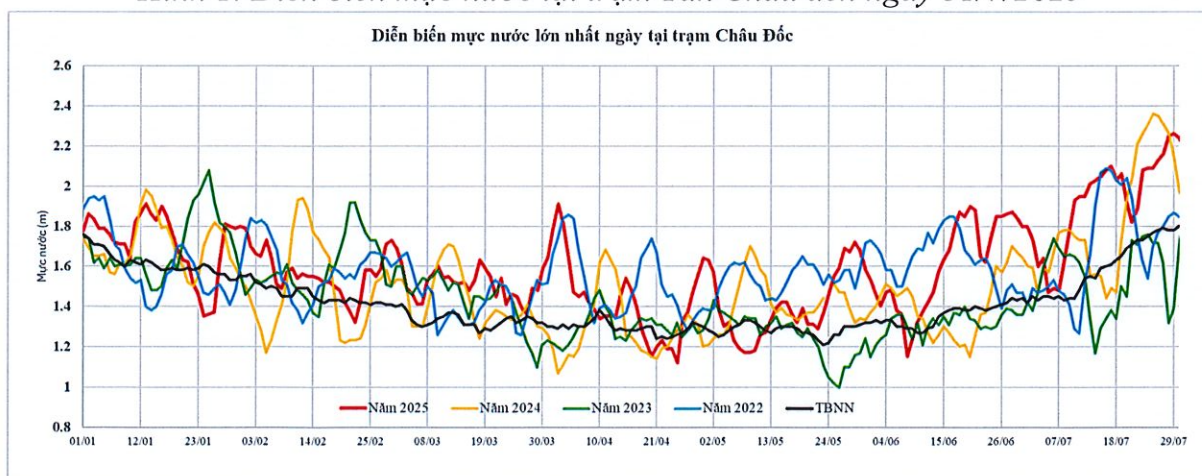
1. DIỄN BIẾN NGUỒN NƯỚC VỀ ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

1.1. Dòng chảy đầu nguồn

Mức nước 2 trạm đầu nguồn ĐBSCL chịu ảnh hưởng bởi nguồn nước thượng lưu và thủy triều. Mức nước lớn nhất đến ngày 31/7/2025: tại trạm Tân Châu đạt 2,5m, so với cùng kỳ cao hơn TBNN (2013-2024) 0,53m, cao hơn 0,39m so với năm 2024, cao hơn 0,66m so với năm 2023 và cao hơn 0,64m so với năm 2022; tại trạm Châu Đốc đạt 2,19m, so với cùng kỳ cao hơn TBNN (2013-2024) 0,39m, cao hơn 0,27m so với năm 2024, cao hơn 0,30m so với năm 2023, cao hơn 0,35m so với năm 2022 và cao hơn 1,13m so với năm 2020.



Hình 1. Diễn biến mực nước tại trạm Tân Châu đến ngày 31/7/2025



Hình 2. Diễn biến mực nước tại trạm Châu Đốc đến ngày 31/7/2025

Bảng 1: Mức nước lớn nhất hiện tại một số trạm chính đầu nguồn

Trạm	Ngày 31/7/2025	Mức nước (m) so với một số năm cùng thời điểm (-) là thấp hơn					
		TB (2013-2024)	2024	2023	2022	2020	2016
Tân Châu	2,50	+0,53	+0,39	+0,66	+0,64	+1,54	+1,05
Châu Đốc	2,19	+0,39	+0,27	+0,3	+0,35	+1,13	+0,74
Cần Thơ	1,44	+0,40	+0,25	+0,24	+0,31	+1,02	+0,85

1.2. Diễn biến mực nước, độ mặn trong nội vùng hệ thống

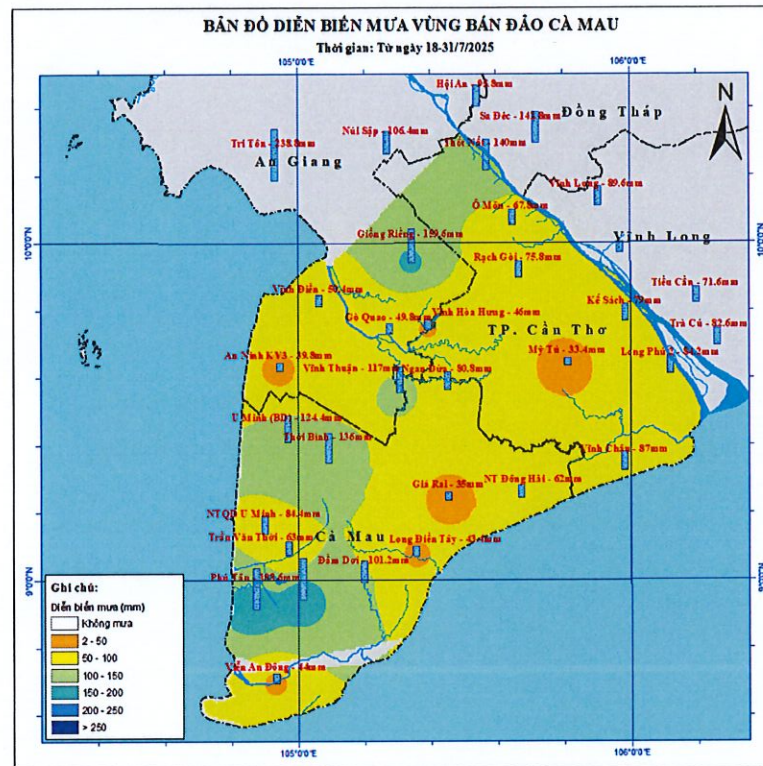
Diễn biến mực nước, độ mặn trong 2 tuần qua trên sông Cái Lớn, Cái Bé được đưa ra ở Bảng 2, kết quả cho thấy đều có xu thế tăng cao trong kỳ triều cường các ngày 22/7 - 25/7/2025, mực nước cao nhất tại đầu kênh Xẻo Rô là 1,16m(22/7), tại hạ lưu cống Cái Lớn là 1,15m(22/7), hạ lưu cống Cái Bé là 1,08m(22/7). Mực nước tại các trạm trong nội vùng bình quân từ 0,6-0,70m. Ranh mặn 4g/l lớn nhất trên sông Cái Lớn là 11km, ranh mặn 1g/l là 23km. Tại các vị trí trong nội vùng phụ thuộc vào vận hành HTTL Quản Lộ - Phụng Hiệp, độ mặn tại các vùng NTTS như trạm Kim Quy, Xẻo Quao từ 4-9g/l. Tại trạm Bắc Hồng Dân độ mặn lớn nhất đạt 3,3-6,2g/l.

Bảng 2: Mực nước, độ mặn lớn nhất tại một số trạm chính trong vùng

TT	Trạm		Số liệu mực nước và độ mặn thực đo													
			18/7	19/7	20/7	21/7	22/7	23/7	24/7	25/7	26/7	27/7	28/7	29/7	30/7	31/7
1	Vịnh R.Giá	H (m)	0,62	0,81	1,21	1,14	1,19	1,15	1,15	1,06	1,09	1,03	0,90	0,83	0,82	0,5
2	HL Cái Lớn	H (m)	0,54	0,72	1,13	1,13	1,15	0,96	1,19	1,08	1,05	0,99	-	-	-	-
		S(g/l)	2,92	3,18	3,28	3,04	3,18	3,18	2,98	2,70	2,7	2,46	-	-	-	-
3	K.Xẻo Rô	H (m)	0,61	0,77	1,10	1,10	1,16	1,13	1,13	1,05	1,07	0,99	0,91	0,86	0,84	0,56
		S(g/l)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
4	Đông Yên	H (m)	0,53	0,65	0,93	0,91	0,95	0,85	0,77	0,76	0,85	0,8	0,73	0,71	0,70	0,6
		S(g/l)	2,62	2,71	2,78	2,8	2,76	2,60	2,37	2,13	2,05	1,99	1,93	1,89	1,80	1,80
5	Gò Quao	H (m)	0,51	0,63	0,81	0,65	0,83	0,64	0,58	0,57	0,64	0,61	0,56	0,55	0,50	0,50
		S(g/l)	0,3	0,3	0,3	0,3	0,3	0,3	0,3	0,3	0,3	0,3	0,3	0,3	0,3	0,3
6	Cầu Cái Tư	H (m)														
		S(g/l)	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1
7	HL Cái Bé	H (m)	0,61	0,75	1,04	1,03	1,08	1,05	1,05	0,99	0,95	0,94	0,91	0,84	0,82	0,6
		S(g/l)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
8	Trâm Bàu	H (m)	0,63	0,74	0,84	0,86	1,09	0,87	0,56	0,8	0,81	0,84	0,82	0,81	0,68	0,58
		S(g/l)	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1
9	Ngã ba Đình	H (m)	0,60	0,71	0,83	0,86	0,88	0,83	0,77	0,76	0,81	0,80	0,75	0,77	0,63	0,59
		S(g/l)	9,20	9,34	7,58	7,59	8,77	8,28	8,54	8,86	8,39	7,71	6,93	7,63	6,96	6,8
10	Bắc Hồng Dân	H (m)	0,59	0,59	0,66	0,68	0,70	0,67	0,64	0,63	0,65	0,65	0,64	-	-	-
		S(g/l)	6,22	5,53	4,20	4,03	4,77	4,30	4,45	3,49	3,40	3,40	3,41	3,40	3,40	3,30
11	Kim Quy	H (m)	0,49	0,52	0,56	0,59	0,61	0,62	0,58	0,57	0,56	0,55	0,55	0,54	0,48	0,47
		S(g/l)	8,31	8,31	8,33	7,73	7,58	7,47	7,66	8,29	8,85	9,20	9,53	9,55	9,12	9,0
12	Xẻo Quao	H (m)	0,51	0,62	0,68	0,69	0,73	0,74	0,71	0,69	0,71	0,69	0,64	0,64	0,60	0,58
		S(g/l)	5,39	5,33	4,78	4,44	4,35	4,24	4,05	4,18	3,74	3,45	3,17	2,8	2,59	2,40
13	Tiểu Dừa	H (m)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		S(g/l)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
14	Làng T7-Xẻo Cạn	H (m)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		S(g/l)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
15	Vĩnh Thuận	H (m)	0,57	0,61	0,66	0,68	0,69	0,68	0,65	0,64	0,65	0,64	0,65	0,66	0,64	0,60
		S(g/l)	11,6	11,6	11,3	11,0	10,8	10,6	10,9	11,4	11,5	11,5	11,1	10,7	10,1	10,2

1.3. Diễn biến mưa

Lượng mưa lũy tích từ ngày 17/7 -31/7/2025 phổ biến ở mức 80-120 mm, một số trạm có lượng mưa lớn hơn 200mm tập trung ở vùng ven biển Tây như: Vĩnh Thuận (An Giang) 117mm, Giồng Riềng (An Giang) 159mm, Thới Bình 136mm.



Hình 3. Bản đồ lũy tích lượng mưa vùng BĐCM từ ngày 17/7-31/7/2025

2. DỰ BÁO CHẾ ĐỘ DÒNG CHẢY, XÂM NHẬP MẶN

2.1. Dự báo thủy triều

Dự báo mực nước kỳ triều trong nửa đầu tháng 8 (từ ngày 01/8-16/8) ở mức cao hơn kỳ triều cường đầu tháng 7/2025 từ 5-7cm, thấp hơn kỳ triều cường cuối tháng 7/2025 từ 18-22cm. Đỉnh triều khu vực ven Biển Tây **đạt đỉnh vào các ngày 6-8/8/2025**. Dự báo đỉnh triều cao nhất tại trạm Sông Đốc (0,79m), đỉnh triều cao nhất tại trạm Xẻo Rô (0,68 m), chân triều thấp nhất tại trạm Xẻo Rô (-0,05m), chân triều thấp nhất tại trạm Sông Đốc (-0,02 m). Ảnh hưởng của gió mùa Tây Nam có thể làm đỉnh triều cao hơn dự báo ở các cửa sông Cái Lớn, Cái Bé. Đặc trưng thủy triều dự báo phía Biển Đông, đỉnh triều cao nhất tại trạm **Gành Hào (1,94m)** , tại trạm Trần Đề (1,71m) thời gian xuất hiện đỉnh triều vào ngày 14-15/8/2025.

Bảng 3: Mực nước thủy triều dự báo

(đơn vị: m)

Ngày	Biển Tây				Biển Đông			
	Xẻo Rô		Sông Đốc		Gành Hào		Trần Đề	
	Max	Min	Max	Min	Max	Min	Max	Min
01/08	0,48	0,00	0,66	0,15	1,62	-0,45	1,36	-0,70
02/08	0,53	0,01	0,68	0,18	1,55	-0,56	1,28	-0,82
03/08	0,57	0,01	0,71	0,12	1,47	-0,69	1,21	-0,97
04/08	0,60	0,01	0,72	0,08	1,43	-0,86	1,15	-1,14

báo như sau:

Bảng 4: Dự báo mực nước lớn nhất các trạm từ ngày 02/8 đến ngày 16/8/2025

TT	Tên Trạm	Dự báo mực nước lớn nhất (m)														
		02/8	03/8	04/8	05/8	06/8	07/8	08/8	09/8	10/8	11/8	12/8	13/8	14/8	15/8	16/8
1	HL Cái Lớn	0.78	0.81	0.84	0.90	0.94	1.01	0.98	0.96	0.94	0.88	0.74	0.70	0.68	0.74	0.81
2	TL. Cái Lớn	0.78	0.81	0.84	0.90	0.93	1.0	0.96	0.96	0.94	0.86	0.74	0.68	0.64	0.71	0.78
3	K.Xẻo Rô	0.80	0.84	0.87	0.90	0.96	1.04	0.99	0.98	0.96	0.85	0.76	0.74	0.75	0.78	0.91
4	Đồng Yên	0.76	0.78	0.81	0.88	0.92	0.95	0.94	0.92	0.88	0.84	0.82	0.83	0.78	0.76	0.75
5	Gò Quao	0.64	0.68	0.70	0.72	0.74	0.78	0.76	0.74	0.71	0.69	0.68	0.65	0.63	0.65	0.67
6	Cầu Cái Tư	0.62	0.64	0.66	0.68	0.71	0.71	0.69	0.68	0.68	0.67	0.65	0.66	0.68	0.69	0.67
7	TL Cái Bé	0.72	0.78	0.80	0.88	0.90	0.99	0.98	0.94	0.92	0.86	0.76	0.70	0.66	0.71	0.80
8	Trâm Bàu	0.68	0.69	0.72	0.84	0.88	0.88	0.86	0.82	0.80	0.76	0.75	0.71	0.69	0.70	0.72
9	Ngã ba Đình	0.65	0.67	0.71	0.75	0.80	0.84	0.82	0.78	0.76	0.78	0.74	0.72	0.71	0.68	0.64
10	Bắc Hồng Dân	0.59	0.60	0.62	0.64	0.64	0.68	0.70	0.67	0.65	0.63	0.62	0.61	0.60	0.64	0.66
11	Kim Quy	0.60	0.61	0.62	0.64	0.66	0.68	0.67	0.66	0.66	0.65	0.64	0.63	0.65	0.66	0.66
12	Xẻo Quao	0.63	0.65	0.66	0.67	0.68	0.70	0.70	0.68	0.67	0.65	0.64	0.63	0.61	0.60	0.65
13	Tiểu Dừa	0.61	0.63	0.65	0.67	0.68	0.69	0.71	0.68	0.68	0.67	0.63	0.62	0.61	0.64	0.65
14	Xẻo Cạn	0.59	0.60	0.61	0.64	0.65	0.67	0.69	0.66	0.64	0.63	0.62	0.62	0.60	0.59	0.62
15	Vĩnh Thuận	0.60	0.62	0.63	0.64	0.65	0.66	0.66	0.65	0.66	0.64	0.63	0.62	0.60	0.62	0.64
16	Ngã ba Chấn Bàng	0.62	0.62	0.64	0.65	0.65	0.68	0.67	0.66	0.65	0.64	0.62	0.64	0.62	0.64	0.66

3. Kết luận – Kiến nghị

Hiện nay, nguồn nước thượng lưu về ĐBSCL đang có xu hướng tăng nhanh. Trong tuần dự báo mực nước tại Châu Đốc lớn nhất từ 2,6-2,8m. Mực nước tại hệ thống sông kênh hiện nay trong vùng HTTL Cái Lớn – Cái Bé ở mức tương đối cao. Tuy nhiên, với mực nước dự báo ít có khả năng xảy ra ngập úng.

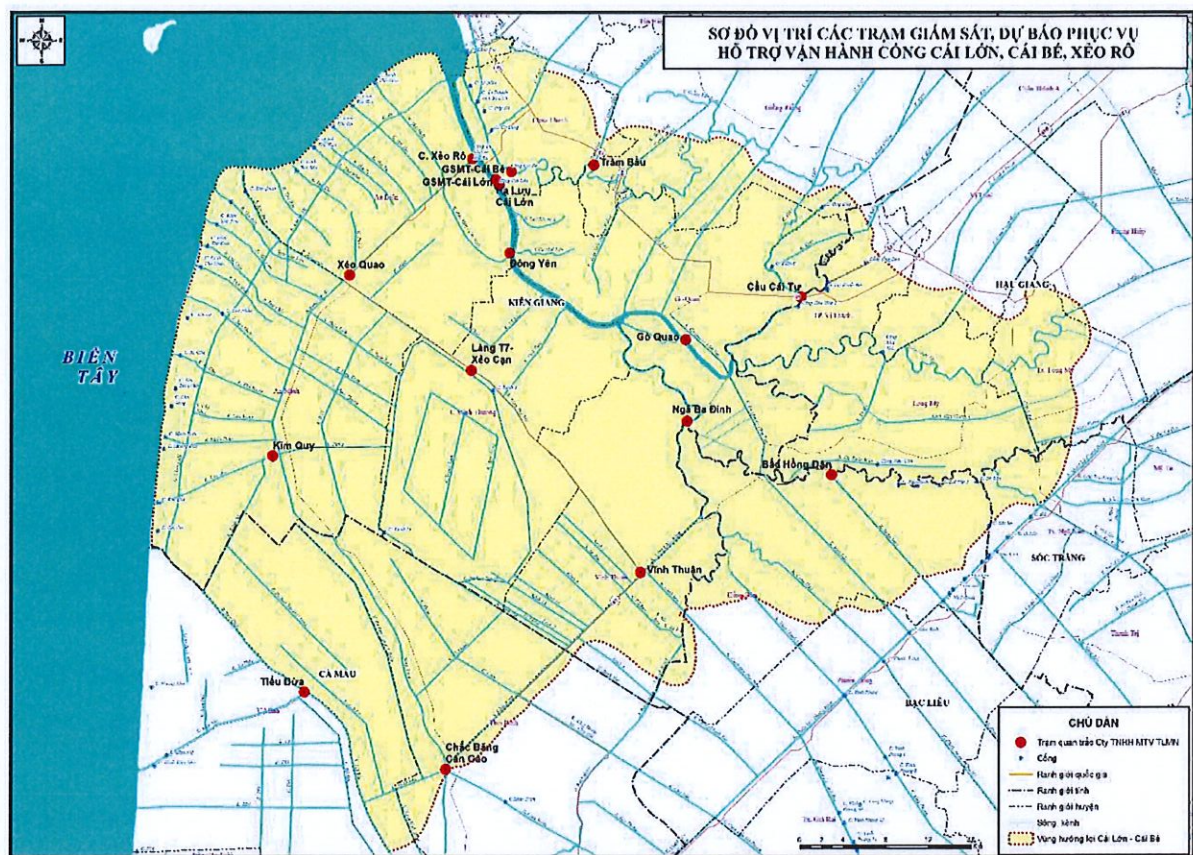
Cống Cái Lớn, Cái Bé, Xẻo Rô vận hành mở tự do theo đúng quy trình vận hành đã được ban hành tại điều 13, mục 2 (vận hành tiêu thoát nước trong điều kiện bình thường) khi mực nước dự báo trong 15 ngày tới đảm bảo không gây ngập úng.

Đơn vị tư vấn sẽ tiếp tục theo dõi diễn biến triều cường để phối hợp với công ty lên kế vận hành hệ thống công trình đảm bảo an toàn. Trong trường hợp có diễn biến bất thường về mưa lớn, bão, ATNĐ đơn vị tư vấn sẽ có trong báo trong các bản tin đột xuất tiếp theo, đề nghị công ty tiếp tục theo dõi.

VIỆN KHOA HỌC THỦY LỢI MIỀN NAM



PHÓ VIỆN TRƯỞNG
Nguyễn Phú Quỳnh



Sơ đồ vị trí các trạm dự báo mực nước, độ mặn